|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH AN GIANG**SỞ TÀI CHÍNH**Số: /TTr-STC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc***An Giang, ngày tháng 11 năm 2024* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang**

**mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Công văn số 5853/VPUBND-KTTH ngày 04/11/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1.** Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh.

**2.** Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/9/2024) và thay thế Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**3.** Tại khoản 4 [Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx?anchor=dieu_154)quy định:

***“Điều 154. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực***

*4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.”*

**4.** Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hànhvăn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặcbãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã banhành văn bản đó …”

**5.** Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, quy định: *“1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”*

Theo quy định nêu trên thì các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành tại địa phương như Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh, Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh nêu trên cũng hết hiệu lực.

Từ những nội dung trên, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Mục đích ban hành văn bản:Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản: Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

Theo quy định tại Điều 1, 2 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Ngày 18/10/2024, Sở Tài chính có Tờ trình số 1105/TTr-STC trình UBND Đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (đồng gửi Sở Tư pháp có ý kiến).

2. Ngày 30/10/2024, Sở Tư pháp có Công văn số 1826/STP-XDKT&TDTHPL đề xuất UBND tỉnh như sau: *“Trên cơ sở Tờ trình của Sở Tài chính, quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị của Sở Tài Chính về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn”*.

3. Ngày 04/11/2024, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 5853/VPUBND-KTTH về việc ban hành quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó: *“Đồng ý nội dung báo cáo, đề xuất tại Tờ trình số 1105/TTr-STC ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính”*.

4. Ngày .../.../2024, Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-NS lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Ngày .../.../2024, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh dự thảo dự thảo Nghị quyết trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Bố cục: Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

- Điều 1. Ban hành mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

- Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)**

- Sở Tài chính chủ trì lập hồ sơ đề nghị xây dựng, trình dự thảo Quyết định, giám sát, tổng hợp ý kiến trong suốt quá trình tham mưu; chịu trách nhiệm triển khai đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**-** Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này; đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh khi có khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Sở Tư pháp;- Sở TN&MT;- Ban Giám đốc Sở;- Các phòng: TCĐT, GCS;- Lưu: VT, P.NS.*(kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)* | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Điền Tân** |